

# VỊ THẾ CỦA THƯƠNG CẢNG HÀ TIÊN TRONG HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THẾ KỶ XVII - XVIII

ĐINH TIẾN HIẾU\*

**Tóm tắt:** Ngay từ đầu Công nguyên, vùng đất Nam Bộ Việt Nam ngày nay đã được các nhà hàng hải và thương nhân quốc tế biết đến như là một trung tâm thương mại lớn nhất của Đông Nam Á cổ đại. Vùng đất này nằm giữa tuyến giao lưu của các luồng thương mại, các dự án chính trị, di dân, và các nền văn hóa trong và ngoài khu vực. Tuy nhiên vùng đất này, đặc biệt là thương cảng Hà Tiên vẫn còn những khoảng trống, chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ và hệ thống. Trên cơ sở những kết quả của các nhà nghiên cứu đi trước, bài viết tập trung tìm hiểu quá trình hình thành thương cảng Hà Tiên, từ đó, phác dựng lại hoạt động trao đổi, buôn bán của thương cảng này với các thương cảng khác ở trong nước và quốc tế. Mặt khác, thông qua sự tìm hiểu, phân tích giúp chúng ta có cái nhìn khách quan, đầy đủ về vị thế, vai trò của thương cảng Hà Tiên trong hệ thống thương mại quốc tế thế kỷ XVII - XVIII.

**Từ khóa:** Hà Tiên, người Hoa, thương cảng, Đàng Trong.

## 1. Quá trình di trú của người Trung Hoa và sự phát triển hoạt động thương mại của cảng Hà Tiên thế kỷ XVII-XVIII

Quá trình di cư, hình thành vùng đất cũng như thương cảng Hà Tiên ở Đàng Trong gắn liền với nhân vật Mạc Cửu (1655 - 1735) và tiếp sau đó là Mạc Thiên Tứ (1708 - 1780). Các bộ chính sử đều chép rằng: Mạc Cửu vốn là người xã Lê Quách, huyện Khang Hải, phủ Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông, do nhà Minh mất, không chịu thần phục nhà Thanh nên chạy xuống phương Nam và đến vùng Hà Tiên. Trong

Gia Định thành thông chí, sử gia Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825) đã chép: “Trấn Hà Tiên phía Nam giáp trấn Vĩnh Thanh, phía Tây giáp nước Xiêm La, phía Đông trông sang thành Gia Định, phía Bắc giáp nước Chân Lạp. Từ Nam đến Bắc chỉ 54 dặm, từ Đông sang Tây 419 dặm, phía Đông Bắc đến thành (Gia Định) 773 dặm.. Buổi đầu, người xã Lê Quách huyện Hải Khang, phủ Lôi Châu tỉnh Quảng Đông nước Đại Minh là Mạc Cửu, năm Khang Hy thứ 19 (1680) ... nhà Minh mất không chịu thần phục chính sách của nhà Đại Thanh, để tọt sang phương Nam, ở tại Nam Vang

\* TS. Đinh Tiến Hiếu, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐQGHN.

nước Chân Lạp<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên, trong “*Mạc Thị gia phả*” lại viết rằng: “cuối đời nhà Minh, đất Trung Quốc đại loạn, Mạc Thái Công húy Cửu, người Lô Châu, sinh ngày 8 tháng 5 năm Ất Mùi, niên hiệu Vĩnh Lịch nhà Minh năm thứ 9 (1655), do không chịu được sự nhiễu loạn của giặc Hồ, bèn vượt biển đi về phương Nam, trú ngụ ở Chân Lạp. Sự kiện này xảy ra vào năm Tân Hợi (1671). Thái Công được quốc vương Chân Lạp sủng ái và tin dùng, các việc buôn bán đều ủy thác cho Mạc Thái Công trông coi<sup>(2)</sup>. Mặc dù thời điểm Mạc Cửu đến Chân Lạp vẫn còn có những quan điểm chưa thống nhất, nhưng thông qua những ghi chép đó, chúng ta có thể khẳng định ông đến vùng đất này vào cuối thế kỷ XVII, khi mà nhà Thanh lên nắm chính quyền ở Trung Quốc.

Sau khi đến Chân Lạp, bằng nhạy cảm của một thương nhân giàu kinh nghiệm, hơn ai hết Mạc Cửu hiểu rất rõ vị thế của Hà Tiên ở vùng Đông Nam Á lúc bấy giờ. Mạc Cửu nhận thấy Hà Tiên là vùng đất có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nên đã chọn vùng đất này làm nơi định cư lâu dài. Sau khi đã định cư ở đây, Mạc Cửu không chỉ chú ý đến khai thác, phát triển nông nghiệp, mà ông còn đặc biệt chú ý đến nguồn lợi từ biển và cảng biển mang lại, biến những sản vật địa phương thành những mặt hàng để trao đổi với các khu vực khác nhau ở trong nước cũng như các thương cảng khu vực và quốc tế. Trong thời kỳ này, Mạc Cửu đã dồn hết sức lực và tâm huyết xây dựng Hà Tiên, biến nơi đây thành một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, một thương cảng mang tầm vóc quốc tế.

Hà Tiên là vùng đất nằm giữa tuyến giao lưu của các luồng thương mại, các nguồn hàng, các dự án chính trị, di dân, và

các nền văn hóa từ các vùng núi của Lào và Campuchia xuống, người Malay từ bán đảo Malay, quần đảo Indonesia, người Thái từ phía Tây, và các nhóm người Hoa xung quanh vùng vịnh, cùng với đó là quá trình Nam Tiến của người Việt. Nằm ở điểm gặp gỡ của một trong những tuyến thương mại cổ xưa nhất ở Đông Nam Á, kết nối Ấn Độ Dương với Biển Đông qua eo Kra từ các thế kỷ đầu Công nguyên. Khu vực này từng là một bộ phận của vương quốc cổ Phù Nam với những hoạt động giao thương đa dạng, rộng lớn của thương cảng Óc Eo - cảng thị quan trọng nhất của vương quốc Phù Nam. Óc Eo từng là đầu mối của giao thương mậu dịch khu vực châu Á và thế giới trong suốt nhiều thế kỷ. Là trung tâm trao đổi, buôn bán lớn bậc nhất của Đông Nam Á, một mắt xích quan trọng ở phía đông vùng Biển Tây, Óc Eo từng có nhiều mối liên hệ mật thiết với Ấn Độ, Tây Á, nhiều thương cảng, trung tâm kinh tế của Đông Nam Á và kết nối với thị trường Trung Hoa<sup>(3)</sup>.

Nhận thấy những điều kiện thuận lợi của vùng đất này, “Thái Công ngày đêm lo chiêu tập người ở khắp hải ngoại đến buôn bán, tàu thuyền ra vào rất nhộn nhịp, người Việt, người Đường, người Liêu, người Man đua nhau kéo đến trú ngụ, hộ khẩu ngày một đông, tiếng tăm của Thái Công ngày một lừng lẫy<sup>(4)</sup>. Vốn là một thương nhân, một nhà quản lý giỏi, Mạc Cửu đã thực thi chính sách coi trọng thương mại, thực hiện tự do buôn bán, chính điều đó đã nhanh chóng biến Hà Tiên thành một thương cảng trung tâm của vùng và liên vùng để trao đổi, buôn bán kết nối với các thương cảng khác ở trong nước, cũng như một số thương cảng ở trong khu vực Đông Á và trên thế giới.

**Đối với trong nước**, Hà Tiên đã thiết lập quan hệ trao đổi, buôn bán với nhiều

khu vực khác nhau. Trong đó, đặc biệt là khu vực Biên Hòa - Gia Định, thể hiện thông qua việc Mạc Cửu kết hôn với một phụ nữ người Việt là bà Bùi Thị Lãm người huyện Đồng Môn, Biên Hòa và em gái ông kết hôn với Trần Đại Định, con trai của Trần Thượng Xuyên. Trần Thượng Xuyên là một trong những người có công lớn trong việc khai phá và xây dựng vùng đất Đồng Nai - Gia Định. Vào năm 1679, sau khi phong trào "*bài Mãn phục Minh*" thất bại ở Trung Quốc, Trần Thượng Xuyên đem hơn 3.000 quân thân tín cùng gia quyến trên 50 thuyền đến Đại Việt xin thuận phục. Khi đến đây, với biệt tài tổ chức của mình, ông đã cùng một số người khác phát triển vùng đất Đồng Nai - Gia Định thành một thị tứ buôn bán sầm uất, kinh tế phát triển mạnh mẽ. Trong thời gian này, Đồng Nai - Gia Định với tên gọi Nông Nại Đại Phố (Cù Lao Phố) trở thành thương cảng phồn thịnh, một trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế vào bậc nhất phương Nam lúc bấy giờ. Có thể nói, chính những mối lương duyên này đã kết nối thương cảng Hà Tiên với thương cảng sầm uất nhất của vùng Đồng Nai - Gia Định, kết nối thị trường lúa gạo miền Tây và miền Đông với nhau.

Năm 1735, sau 27 năm dốc tâm xây dựng vùng đất Hà Tiên, Mạc Cửu qua đời. Con trai ông là Mạc Thiên Tứ (còn gọi là Mạc Thiên Tích) lên thay, cai quản trấn Hà Tiên. Đến thời điểm này, Hà Tiên đã bắt đầu phồn thịnh, do đó chúa Nguyễn đã dành cho Mạc Thiên Tứ những quyền hạn rộng rãi hơn như: được phong làm Đô đốc trấn Hà Tiên, đồng thời được cấp cho 3 chiếc thuyền Long bài miễn thuế để thông thương với Hội An cũng như hải ngoại, được phép đúc tiền. Lê Quý Đôn trong tác phẩm *Phủ biên tạp lục*, cũng cho biết thêm, ngoài 3 chiếc thuyền mang long bài

được miễn thuế, thì thương thuyền của Hà Tiên đến Hội An cũng chỉ phải nộp một mức thuế rất thấp. Trong thời kỳ này, thuyền buôn đến từ Hà Tiên chỉ phải chịu thuế đến là 300 quan, thuế về là 30 quan. Nếu đem so với thuyền đến từ các nước phương Tây phải chịu mức thuế đến là 8.000 quan, thuế về là 800 quan, còn thuyền buôn đến từ Quảng Đông (Trung Quốc) phải chịu thuế đến là 3.000 quan, thuế về là 300 quan. Mức thuế này chỉ bằng 0.037% so với thuyền buôn phương Tây, và 0.1% so với thuyền buôn đến từ Quảng Đông<sup>(5)</sup>.

Hàng hóa được trao đổi giữa Hà Tiên với các khu vực khác trong nước chủ yếu là: lúa gạo, sáp ong, ngà voi, các mặt hàng lâm sản... đây đều là những mặt hàng thế mạnh của Hà Tiên lúc bấy giờ. Các thương nhân trong nước, nhất là các thương nhân Đàng Trong đã coi Hà Tiên như là một kho hàng hóa, một nơi mà các thương nhân và mọi người đều trông vào để chống lại nạn đói. Bên cạnh đó, các thương nhân cũng nhập về những mặt hàng mà Hà Tiên khan hiếm hoặc không có như: đường, tiêu, vàng, đá quý, hổ phách... Cùng với đó, Hà Tiên cũng nhập về những mặt hàng mà họ có thể bán được sang các nước khác để kiếm lời. Có thể nói, Hà Tiên đã thiết lập, kết nối và dự nhập mạnh mẽ vào hệ thống các thương cảng ở Đàng Trong, nối liền từ Hà Tiên đến Biên Hòa - Gia Định và trải dài ra đến Hội An.

**Đối với quốc tế**, thương cảng Hà Tiên là một mắt xích quan trọng nằm ở phía Đông vùng Biển Tây. Vùng biển này vừa là cửa ngõ giao lưu, vừa là một trong những không gian hướng ra đại dương của các quốc gia: Việt Nam, Campuchia, Thái Lan và Myanmar. Với vị trí địa lý thuận lợi, cùng với đó là chính sách coi trọng thương

mai, thực hiện tự do buôn bán của Mạc Cửu, đến thế kỷ XVII - XVIII, Hà Tiên đã trở thành một thương cảng trung tâm của vùng và liên vùng để đáp ứng nhu cầu trao đổi, buôn bán với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á, Đông Bắc Á...

Để khuyến khích thương nhân trong và ngoài nước đến trao đổi và buôn bán, hàng năm Mạc Cửu thực hiện chính sách miễn thuế đối với thuyền buôn ra vào tại cảng Hà Tiên vào ngày 12 tháng Chạp hàng năm (ngày sinh của Mạc Thiên Tứ con trai Mạc Cửu). Cùng với việc thúc đẩy hoạt động trao đổi, buôn bán tại thương cảng Hà Tiên, chính quyền họ Mạc còn chủ động thành lập các đội thương thuyền đi ra nước ngoài để buôn bán. Năm 1728 và 1729, Mạc Cửu phái Lưu Vệ Quân và Quỳnh Tập Quan đến Nhật Bản giao lưu buôn bán, tại đây họ được Mạc phủ Edo (1600 - 1868) cấp cho "tín bài" (giấy phép giao thương). Cũng trong năm 1729, một đội thuyền buôn khác của Hà Tiên cũng được phái đến Trung Quốc để thiết lập quan hệ giao lưu, buôn bán<sup>(6)</sup>.

Trong quan hệ trao đổi, buôn bán giữa thương cảng Hà Tiên với các thương cảng khác trong khu vực và thế giới, các mặt hàng trao đổi rất phong phú và đa dạng. Theo thương nhân người Anh là Bowyear thì vào thế kỷ XVII, thuyền buôn từ Đông Nam Á thường đem đến Đàng Trong nhiều hàng hóa: "từ Xiêm: lá trầu không, gỗ đỏ (dùng để nhuộm vải), sơn, xà cừ, ngà voi, thiếc, chì, gạo; từ Campuchia: thư hoàng (dùng làm thuốc vẽ), cánh kiến trắng, sa nhân, sáp, sơn, xà cừ, gỗ đỏ, nhựa thông, da trâu, da và gân hươu, ngà voi, sừng tê...; từ Batavia: bạc, bạch đàn, trầu không, vải cát bá đỏ và trắng, thuốc màu đỏ; từ Mani: bạc, diêm xanh, gỗ đỏ, vỏ sò, thuốc hút, sáp, gân hươu. Còn Đàng Trong bán ra:

vàng, sắt, tơ và hàng hóa như: linh, lụa, kỳ nam, trầm hương, đường, đường phèn, yến sào, hạt tiêu, bông..."<sup>(7)</sup>. Sách *Đại Nam nhất thống chí* cũng viết: "hàng hóa ở Hà Tiên có vải lụa, mai đồi mồi, huyền phách, sáp ong, mật ong, chiếu hoa, tóc hương, hồ tiêu, yến sào, hải sâm, bóng cá, vây cá, nước mắm"<sup>(8)</sup>. Trong các loại hàng hóa đó, huyền phách được xem là một loại hàng hóa rất quý. Lê Quý Đôn đã viết trong *Phủ biên tạp lục* rằng: "Huyền phách có nhiều ở trấn Hà Tiên, trông giống khối đồng nhưng màu đen như sắt. Người ta nói đeo huyền phách vào mình thì có thể trừ được gió độc, rất tiện làm chuỗi tràng hạt"<sup>(9)</sup>. Đây là những mặt hàng mà thuyền buôn Trung Quốc, Xiêm, Mã Lai rất thích.

Bên cạnh các mặt hàng nông lâm, thủy hải sản, thì Hà Tiên cũng là thương cảng cung cấp nguồn thiếc quan trọng cho các thuyền buôn đến từ Quảng Châu. Mặc dù Hà Tiên không phải là nơi khai thác được thiếc, nhưng nguồn thiếc mà Hà Tiên có được là do trao đổi buôn bán với các quốc gia khác trong khu vực. Theo tài liệu: "Quảng Châu ký lục" của Công ty Đông Ấn Hà Lan ghi chép lại, một số lượng lớn thiếc nhập khẩu về thương cảng Quảng Châu đều có mối liên hệ với thương cảng Hà Tiên. Từ năm 1758 đến năm 1774, thông qua các thương cảng ở Đông Nam Á, Quảng Châu nhập khẩu 83.267 *đam* (#£)<sup>(10)</sup> thiếc, trong đó chỉ riêng nhập khẩu từ thương cảng Hà Tiên là 24.684 *đam* thiếc, chiếm 30% tổng số lượng thiếc nhập khẩu về Quảng Châu. Chỉ tính riêng năm 1769, Quảng Châu nhập khẩu từ Hà Tiên là 6.000 *đam* thiếc, năm 1774 một thuyền buôn từ Hà Tiên cập cảng Quảng Châu đã mang theo 1.400 *đam* thiếc, ngoài ra còn hai thuyền khác cũng đều vận chuyển thiếc đến Quảng Châu, ước tính trong năm này số lượng thiếc vận chuyển từ thương cảng

Hà Tiên về Quảng Châu khoảng 5.000 *đam*<sup>(11)</sup>. (Xem Bảng 1)

Bảng số liệu cung cấp cho chúng ta số lượng thiếc mà Quảng Châu nhập khẩu từ các thương cảng ở khu vực Đông Nam Á. Trong đó, thương cảng Hà Tiên xuất hiện với tên gọi “*Cancao*”, chiếm đến 30% tổng lượng thiếc mà Quảng Châu nhập về, chỉ đứng sau Palembang<sup>(13)</sup> - Trung tâm sản xuất thiếc lớn nhất ở Đông Nam Á. Thông qua đó, chúng ta có thể thấy tầm quan trọng của thương cảng Hà Tiên trong hệ thống thương mại khu vực và quốc tế. Hà Tiên không chỉ là nơi cung cấp hàng hóa của cư dân bản địa, mà còn làm trung gian để cung cấp hàng hóa cho các nước khác.

Tác phẩm *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn (1726 - 1784) cũng cho thấy, vào thế kỷ XVII - XVIII, các thương cảng Đàng Trong luôn là điểm đến của các thuyền buôn từ Thượng Hải, Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam (Trung Quốc), Nhật Bản, Thái Lan, Philippines, Hà Lan.. Các tàu, thuyền buôn quốc tế không chỉ đến thu mua hàng hóa mà còn đem theo nhiều nguồn thương phẩm mà thị trường Đàng Trong và các khu vực khác cần. Trong đó,

các thương nhân phương Tây thường mua hàng từ nước này sang nước khác bán lại để kiếm lời, họ bán các thứ hàng hóa như: bạc, vũ khí của Nhật Bản; tơ lụa, thuốc bắc, đồ sứ của Trung Quốc; len dạ, súng đại bác, pha lê, thủy tinh và một số sản phẩm khác của phương Tây. Bên cạnh đó, họ cũng thu mua các sản phẩm của Đàng Trong như đồ sứ, tơ lụa, bông vải, hương liệu, gia vị, đường mía, lâm thổ sản..

Có thể nói, sự phong phú về sản vật, hàng hóa và điều kiện tự nhiên thuận lợi đã biến Hà Tiên đã trở thành một thương cảng quốc tế tấp nập của Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII. Chính sự phồn thịnh của thương cảng Hà Tiên đã tạo ra sức hút mạnh mẽ đối với các thương nhân, thương thuyền trong nước và quốc tế, trở thành điểm đến lý tưởng cho các thương nhân muốn gây dựng sự nghiệp. Trong suốt thế kỷ XVIII, các hoạt động ngoại thương của thương cảng Hà Tiên diễn ra sôi động thu hút thuyền buôn của Đàng Trong, Mã Lai, Java, Ấn Độ, Xiêm, Trung Quốc, Nhật Bản, Bồ Đào Nha.. đến trao đổi, buôn bán. Chính những hoạt động thương mại đó đã đưa Hà Tiên hội nhập vào sự phát triển

**Bảng 1. Nhập khẩu thiếc của Quảng Châu từ Đông Nam Á, 1758-1774<sup>(12)</sup>**

Năm	Siam	Passiack	Cancao	Palembang	Terengganu	Macao
1758			7000			
1762				5000		1500
1763				10.000		
1764				8000		
1765				10.000		
1766						1500
1767		3163	1984	11.000		
1768	100	1000	2700			
1769			6000			
1770			2000			
1773					320	
1774			5000	7000		

chung của Kỷ nguyên thương mại châu Á (*Age of Asian commerce*).

## 2. Vị thế của thương cảng Hà Tiên trong hệ thống thương mại quốc tế

Thương cảng Hà Tiên ra đời trong “Thời đại thương mại”<sup>(14)</sup> - Thời đại hình thành và phát triển của hệ thống hải thương quốc tế<sup>(15)</sup>. Chính vì vậy, Hà Tiên đã nhanh chóng dự nhập và có một vị thế quan trọng trong nền thương mại trong nước cũng như quốc tế, trở thành một trong những thương cảng sầm uất ở thời trung đại. Nếu so sánh với Hội An thì thương cảng Hà Tiên không sầm uất và phát triển bằng, nhưng Hà Tiên lại có những đặc điểm, thế mạnh riêng mà Hội An không thể có được, đó là nằm ngay khu vực có vị thế thuận lợi của vịnh Thái Lan, nguồn sản vật phong phú và chính sách chú trọng phát triển thương nghiệp của họ Mạc. Chính vì vậy, Hà Tiên đã sớm trở thành một trung tâm thương mại, giữ một vị thế quan trọng trong nền kinh tế ở phía Nam của Đàng Trong, cũng như có mối quan hệ giao thương và khẳng định được vị thế, vai trò quan trọng với nhiều cảng thị trong nước và quốc tế.

Từ thế kỷ XVI, vùng biển Đông Nam Á trở thành một hải trường sôi động, các nước tư bản phương Tây tìm đường sang khu vực này để thu gom hương liệu và những đặc sản quý hiếm. Năm 1511, Bồ Đào Nha chiếm Malacca và làm chủ eo biển thương mại và chiến lược này, rồi tiến đến Quảng Châu. Tiếp sau là người Tây Ban Nha và người Hà Lan, họ chiếm cứ Manila và Batavia. Từ đó, luồng hải thương ở Đông Nam Á có nhiều biến đổi quan trọng<sup>(16)</sup>. Do có vị trí địa lý thuận lợi, thương cảng Hà Tiên được xây dựng trên bờ biển Đông Hồ thông ra vịnh Thái Lan. Vịnh Thái Lan còn

có các tên gọi khác như: “Biển Tây” hay “Biển Tây Nam”, là một vùng biển tương đối khép kín, nhưng vịnh lại có một cửa lớn thông với biển Đông và hai eo biển ở phía Tây Bắc đảo Sumatra là Malaca và phía Đông Nam là eo biển Sunda. Các eo biển này là huyết mạch giao thông quan trọng nối thế giới phương Đông với thế giới phương Tây, đặc biệt là khi “Con đường tơ lụa trên biển” hình thành vào thế kỷ VII. Trên thực tế, ở phía Tây bờ vịnh còn có eo Kra, nằm ở một dải đất hẹp nhất của miền Nam bán đảo Mã Lai. Trong nhiều thế kỷ, thuyền buôn từ các nước vùng Ấn Độ, Tây Á, Ba Tư... đã chuyên chở hàng hóa qua vịnh Bengan, tiến vào Kra, rồi từ đó tiến vào vịnh Thái Lan. Có thể nói, vịnh Thái Lan là vùng biển giàu tiềm năng, đồng thời là một trong những mạch nguồn giao lưu kinh tế, văn hóa trọng yếu với nhiều quốc gia trong khu vực.

Thương cảng Hà Tiên là một mắt xích quan trọng ở phía Đông vùng Biển Tây, trên tuyến hàng hải thương mại châu Á, men theo bờ biển Đông Việt Nam lên Quảng Châu, Trung Quốc hay Luzon (Philippines). Với vị trí thuận lợi, trên con đường hàng hải quốc tế sôi động, cùng với sự trù phú của hàng hóa và các sản vật địa phương, bên cạnh đó cư dân Hà Tiên cũng đã biết khai thác, chế biến những sản vật đó thành những thương phẩm có giá trị để trao đổi. Như chế tạo sáp trắng (bạch lập), đây là mặt hàng được thuyền buôn Trung Quốc, Xiêm, Mã Lai rất ưa thích, nên họ thu mua về rất nhiều. Với những lợi thế đó, Hà Tiên đã nhanh chóng dự nhập vào hoạt động mậu dịch và có vị thế, vai trò quan trọng trong hoạt động trao đổi, buôn bán trong nước, khu vực và quốc tế.

Trong nền thương mại Việt Nam, Hà Tiên giữ vị thế và đóng vai trò là trạm đầu

mối thương mại cuối cùng của Đàng Trong, là điểm dừng chân lý tưởng cho thương nhân đến từ khắp các địa phương trong cả nước. Với lợi thế về đất và nước cộng với kinh nghiệm tích hợp được của cộng đồng cư dân người Việt, Khmer, Hoa... trong sản xuất nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của họ Mạc, nhất là của Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ, với tư duy của một thương nhân và chính sách trọng thương, bên cạnh đó là sự che chở và bảo vệ của chính quyền chúa Nguyễn, đã sớm đưa Hà Tiên trở thành một trung tâm kinh tế, một thương cảng quan trọng ở phía Nam của Đại Việt thế kỷ XVIII. Biến nơi đây trở thành nơi cung cấp, trao đổi hàng hóa nông sản cho các khu vực như: Gia Định, Đồng Nai, Hội An, Thanh Hà... Các sử gia nhà Nguyễn còn ghi lại hệ thống chợ của Hà Tiên hoạt động tương đối nhộn nhịp như: chợ Mỹ Đức ở huyện Hà Châu có hàng quán liên tiếp, người Việt, người Trung Hoa thường hay tụ họp; chợ Sái Phú ở huyện Kiên Giang, tục gọi là chợ Rạch Giá phố xá đông đúc, thuyền buôn tấp nập; chợ Hoàng Giang ở huyện Long Xuyên, phố xá trù mật, thuyền buôn tụ họp và đặc biệt có chợ Sân Chim ở địa phận thôn Đông An và Vĩnh Hòa, huyện Kiên Giang, có một sở sân chim, chim biển tụ họp hàng ngàn, hàng vạn con, hàng năm đến kỳ sinh đẻ, các nghiệp hộ lĩnh trưng, gọi là “thuế sân chim”, họ lấy cánh và lông chim bán cho lái buôn Trung Quốc<sup>(17)</sup>.

Trong nền thương mại khu vực, Hà Tiên đóng vai trò là nơi cung cấp quan trọng mặt hàng lúa gạo và là nơi kết nối hệ thống thương mại của các vùng. Bên cạnh sự phong phú về loại sản vật địa phương, Hà Tiên còn nằm ở trung tâm của hai vùng cung cấp lúa gạo chủ đạo ở Đông Nam Á, đó là châu thổ sông Mekong và châu thổ sông Chao Phraya. Với vị trí đó, Hà Tiên

đóng vai trò là một trong những hải cảng quan trọng nhất cung cấp mặt hàng lúa gạo ở Đông Nam Á thế kỷ XVIII<sup>(18)</sup>, nó như là “*kho thóc dồi dào nhất của phần đất miền Đông châu Á*”, nơi mà người Malay, Nam Hà (Đàng Trong), Xiêm đều dựa vào nếu như nạn đói xảy ra. Nơi đây không chỉ là điểm trung chuyển như trong các ghi chép của thương nhân Hà Lan, mà thương nhân các nước thường xuyên ghé qua dùng hạt tiêu để đổi lấy muối và gạo. Hà Tiên còn là đầu mối thông thương của hạ lưu Mekong ở thế kỷ XVIII, không chỉ kết nối với vùng núi, cao nguyên ở Lào và Cambuchia, mà còn kết nối hệ thống thương mại dọc theo các kênh rạch và vùng ngập nước bờ Tây sông Hậu.

Trong nền thương mại thế giới, Hà Tiên là cảng trung chuyển hàng hóa không thể bỏ qua của thương nhân Đông Nam Á và một số thương nhân phương Tây trên hành trình buôn bán Đông - Tây của con đường tơ lụa trên biển. Paul A. Van Dyke một học giả người Mỹ đã chỉ ra, trong những ghi chép của người Thụy Điển và người Hà Lan, thì giữa thế kỷ XVIII, Hà Tiên là thương cảng quan trọng trong việc trung chuyển trao đổi hàng hóa giữa Quảng Châu và Đông Nam Á. Mỗi năm Quảng Châu có khoảng trên dưới 30 thuyền buôn đến buôn bán ở Đông Nam Á, trong số đó có đến 85% - 90% thuyền buôn đến trao đổi, buôn bán ở thương cảng Hà Tiên và Hội An (Quảng Nam)<sup>(19)</sup>. Vào thế kỷ XVIII, những tài liệu của người Trung Quốc và người châu Âu đều viết về vùng đất Hà Tiên với những lời lẽ đầy trân trọng. Nguồn tư liệu Trung Quốc *Hoàng triều Văn hiến Thông khảo* gọi nơi đây là *cảng khẩu quốc*: “... địa hạt này khoảng 100 dặm vuông... dân xứ này thích văn chương, chữ nghĩa, sách vở thánh hiền. Xứ này có cả đền thờ đức Khổng Phu Tử, có

trường để dạy các thanh niên... Sản vật có hải sâm, cá thịt tôm khô. Vào năm Ung Chính thứ 7 (1729), một đường thương mại giữa xứ này với Quảng Đông được thiết lập dài cả 7.200 lý đường bể<sup>(20)</sup>. Hay như, vào thế kỷ thứ XVIII, Hà Tiên phân thịnh một thời có tiếng vang tận bên Trung Hoa và ngay cả tới châu Âu<sup>(21)</sup>. Thông qua những ghi chép này, cũng như số lượng thuyền buôn đến buôn bán ở Hà Tiên, chúng ta có thể thấy được các thương nhân Trung Quốc đánh giá rất cao vị thế cũng như vai trò của thương cảng Hà Tiên trong hệ thống thương mại khu vực và quốc tế.

Như vậy, với vị trí địa lý thuận lợi, nguồn sản vật phong phú, chính sách coi trọng thương mại của họ Mạc và sự ủng hộ, giúp đỡ của các chúa Nguyễn, đã lôi cuốn nhiều nhóm cư dân trong và ngoài nước đến buôn bán và sinh sống lâu dài ở Hà Tiên. Tất cả những yếu tố đó đã tạo nên cơ sở thiết yếu cho sự ra đời và phát triển của cảng thị Hà Tiên, biến nơi đây thành trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của toàn trấn. Cảng thị Hà Tiên có một vị thế, vai trò quan trọng trong nền thương mại Việt Nam, trở thành điểm đến, điểm dừng chân lý tưởng cho các thương nhân trong và ngoài nước, là cầu nối quan trọng trong việc kết nối giữa nền thương mại của Việt Nam với nền thương mại ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới trong thế kỷ XVII - XVIII.

### Kết luận

Mặc dù ra đời tương đối muộn (cuối thế kỷ XVII) và thời kỳ phát triển thịnh đạt cũng chỉ vãn vện một thế kỷ (thế kỷ XVIII), nhưng với trí địa lý thuận lợi: có vùng biển rộng tiếp giáp với các nước trong khu vực; có hệ thống sông ngòi chằng chịt chứa đựng nhiều tiềm năng về nhiều mặt; có hệ thống

cảng sông, cảng biển thuận lợi, thương cảng Hà Tiên nhanh chóng giữ một vị thế, vai trò quan trọng trong hệ thống thương mại quốc tế. Hà Tiên giữ vị thế và đóng vai trò là trạm đầu mối thương mại cuối cùng của Đàng Trong, là cảng trung chuyển hàng hóa không thể bỏ qua của thương nhân Đông Nam Á và một số thương nhân phương Tây trên hành trình buôn bán Đông - Tây của con đường tơ lụa trên biển. Hà Tiên không chỉ là chặng cuối của quá trình Nam Tiến, mà còn là cửa ngõ để Việt Nam tiến vào Biển Đông thông qua vùng Biển Tây. Hiện nay, trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vùng Biển Tây ngày càng có vị trí quan trọng trên cả hai phương diện kinh tế và chính trị. Chính vì vậy, chúng ta cần phải mở rộng hơn nữa tầm nhìn hướng biển, tập trung xây dựng các thương cảng và hải cảng, biến Hà Tiên trở thành một "quyền lực kinh tế" ở vùng đất cực Nam của Tổ quốc.

Hà Tiên không những giữ một vị thế, vai trò quan trọng trong hệ thống thương mại quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII, mà còn trở thành một trung tâm giao lưu, tiếp biến văn hóa. Thông qua thương cảng Hà Tiên, qua những hoạt động trao đổi, buôn bán, sự tiếp xúc, quá trình chung sống... những yếu tố văn hóa bên ngoài được tiếp nhận và từng bước dung hợp với các yếu tố văn hóa bản địa, trở thành bức tranh đa màu sắc trong tổng thể nền văn hóa Việt Nam. Có thể nói, sự phát triển của hải thương không những góp phần vào việc củng cố an ninh, quốc phòng, tăng cường sự kiểm soát con đường giao lưu giữa các quốc gia, mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển của nhiều ngành kinh tế, giao lưu hội nhập văn hóa, đồng thời khẳng định được vị thế của nước ta trong khu vực và trên trường quốc tế.



## CHÚ THÍCH

1. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, (Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính và chú thích). Nxb. Giáo dục, tr.119 - 137.
2. Đinh Đức Hầu Vũ Thế Dinh (2005), *Mạc thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb Giáo dục, tr.14.
3. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2008): *Văn hóa Óc Eo & vương quốc Phù Nam*, Nxb. Thế giới.
4. Đinh Đức Hầu Vũ Thế Dinh (2005), *Mạc thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb Giáo dục, tr.15.
5. Lê Quý Đôn tuyển tập (2008), Tập 3, *Phủ biên tạp lục*, phần II, (Nguyễn Khắc Thuần dịch và hiệu đính), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.53.
6. 蒋学国《越南南河阮氏政权海外贸易研究》世界图书出版公司, 2010年, 第91页。
7. Nguyễn Văn Kim (2006), *Nam Bộ Việt Nam - Môi trường kinh tế biển và mối quan hệ với các quốc gia khu vực thế kỷ XVII - XVIII*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 1 (357).
8. Quốc sử quán triều Nguyễn (1971), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 5, Nxb. KHXH, Hà Nội. tr.33.
9. Lê Quý Đôn tuyển tập (2008), Tập 3, *Phủ biên tạp lục*, phần II, Nguyễn Khắc Thuần dịch và hiệu đính, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.238.
10. Đàm (担), đơn vị đo lường của Trung Quốc bằng 50 kg.
11. 李塔娜、范岱克《18世纪的东南亚水城, 新资料与新观点》, 梁志明主编《亚太研究论丛》第三辑, 北京大学出版社, 2006年, 第190、209页。(Li Tana, Paul A. Van Dyke, *Thương cảng Đông Nam Á thế kỷ XVIII, Tư liệu mới quan điểm mới*, Lương Chí Minh chủ biên, Tập 3, Nxb Đại học Bắc Kinh, năm 2006, tr.190-209).
12. 李塔娜、范岱克《18世纪的东南亚水城, 新资料与新观点》, 梁志明主编《亚太研究论丛》第三辑, 北京大学出版社, 2006年, 第190、209页。(Li Tana, Paul A. Van Dyke, *Thương cảng Đông Nam Á thế kỷ XVIII, Tư liệu mới quan điểm mới*, Lương Chí Minh chủ biên, Tập 3, Nxb Đại học Bắc Kinh, năm 2006, tr.190-209).
13. Palembang vốn là kinh đô của , một vương triều hùng mạnh, một đế chế về hàng hải và có ảnh hưởng rộng khu vực Đông Nam Á.
14. Anthony Ried (1998), *Southeast Asia in the Age of Commerce 1450 - 1680*, Vol.I "the land below the winds", Yale University Press, London.
15. Trường ĐH KHH&NV, ĐHQG HN (2007): *Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII*, Nxb. Thế giới. Nguyễn Văn Kim Chủ biên (2011): *Người Việt với biển*, Nxb. Thế giới.
16. Cao Xuân Phổ, *Văn hóa biển Đông Nam Á*, Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, số 4 năm 1994, tr. 103.
17. *Đại Nam nhất thống chí* (1997), Nxb Thuận Hóa, tr. 28.
18. 李塔娜、范岱克《18世纪的东南亚水城, 新资料与新观点》, 梁志明主编《亚太研究论丛》第三辑, 北京大学出版社, 2006年, 第190、209页。(Li Tana, Paul A. Van Dyke, *Thương cảng Đông Nam Á thế kỷ XVIII, Tư liệu mới quan điểm mới*, Lương Chí Minh chủ biên, Tập 3, Nxb Đại học Bắc Kinh, năm 2006, tr.190-209).
19. 李塔娜、范岱克《18世纪的东南亚水城, 新资料与新观点》, 梁志明主编《亚太研究论丛》第三辑, 北京大学出版社, 2006年, 第190、209页。(Li Tana, Paul A. Van Dyke, *Thương cảng Đông Nam Á thế kỷ XVIII, Tư liệu mới quan điểm mới*, Lương Chí Minh chủ biên, Tập 3, Nxb Đại học Bắc Kinh, năm 2006, tr.190-209).
20. Dẫn theo Sơn Hồng Đức (1973), *Vịnh Thái Lan*, Nxb Trăm hoa miền Tây, tr.38.
21. Emile Gaspardone (1952), *Un Chinois des Mers du Sud le Fondateur de Ha Tien (Người Trung Hoa ở biển Nam, người sáng lập Hà Tiên)*, Tạp chí journal Asiatique. Bản dịch, Trương Minh Đạt hiệu đính, tr.363.